

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 17-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn H, sinh năm 1984; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Đinh Xuân Q, sinh năm 1959; và con bà: Mai Thị N, sinh năm 1959; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2020 đến ngày 15/01/2020 thì chuyển tạm giam cho đến nay.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984: Trú tại: Xóm 13, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1951: Trú tại: Xóm 11, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng.

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1981; Trú tại: Xóm 15, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984: Trú tại: Xóm 17, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

3. Anh Lê Ngọc Th, sinh năm 1979: Trú tại: Xóm 6 T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Đình Văn H nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11-12-2019, H đi bộ từ nhà đến khu vực nhà bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1951 tại xóm 11, xã H, huyện H thì phát hiện chiếc xe đạp mini nhãn hiệu Fushi màu xanh của bà Lâm Thị Đ đang dựng ở phía trước cửa nhà không có người trông coi nên Hiếu đến lấy chiếc xe đạp trên rồi điều khiển đi về phía khu vực Ủy ban nhân dân xã H. Khi đi qua khu vực cổng chào xã H, H phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 18S9 - 9425 của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984 ở xóm 13, xã H, huyện H đang dựng trước cửa nhà ông Trần Văn H, sinh năm 1954 ở xóm 6A, xã H, huyện H không có người trông coi, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H để chiếc xe đạp vừa trộm cắp ở cổng chào xã H, đi bộ đến mở khóa điện xe máy rồi nổ máy điều khiển xe đi bán. Sau đó, H mang chiếc xe đến nhà anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1984 ở xóm 17, xã H, huyện H nói với T2 là xe của mình và nhờ T2 đi bán hộ lấy tiền thì T2 đồng ý. Trên đường đi anh T2 gặp anh Lê Ngọc T, sinh năm 1979 ở xóm 6, xã H, huyện H rủ cùng đi sang thị trấn Q, huyện G bán xe nhưng không bán được nên đã mang đến gửi nhờ nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1981 ở xóm 15, xã H, huyện H. Sau đó, bà Lâm Thị Đ và anh Nguyễn Văn T1 làm đơn trình báo Công an huyện H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe đạp mini màu xanh nhãn hiệu Fushi và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18S9 - 9425. Trong thời gian chờ kết quả định giá tài sản H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Đến ngày 09-01-2020, Đình Văn H đến Công an huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL- HĐĐG ngày 08-01-2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18S9-9425 có trị giá 9.000.000đồng; chiếc xe đạp nhãn hiệu Fushi trị giá 800.000đồng, tổng trị giá tài sản là 9.800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại là bà Lâm Thị Đ và anh Nguyễn Văn T1. Sau khi nhận lại tài sản, bà Đ và anh T1 không có đề nghị gì về phần dân sự.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSHH ngày 11 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09-01-2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đinh Văn H tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ như: Đơn đề nghị của bị hại; đơn xin đầu thú của bị cáo; Biên bản hỏi cung bị cáo; Lời khai của bị hại, người làm chứng; Biên bản thu giữ và trao trả vật chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11-12-2019, Đinh Văn H lợi dụng gia đình bà Lâm Thị Đ ở xóm 11, xã H, huyện H không có người trông coi, H đã lén lút vào trộm cắp được một chiếc xe đạp mi ni nhãn hiệu Fushi có trị giá 800.000 đồng. Sau đó Hiếu tiếp tục đến nhà ông Trần Văn H ở xóm 6A, xã H, huyện H lén lút lấy được một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 18S9 - 9425 trị giá

9.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn T1 ở xóm 13, xã H, huyện H. Tổng trị giá tài sản H trộm cắp được là 9.800.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng do không có tiền tiêu sai cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội và bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi có quyết định truy nã bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích của hình phạt, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập và công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T1 và bà Lê Thị Đ đã được nhận lại toàn bộ tài sản. Sau khi nhận lại tài sản anh T1 và bà Đ không yêu cầu, đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn T2 và anh Lê Ngọc T được Đinh Văn H nhờ mang xe mô tô đi bán và chị Lê Thị H cho T2 và Lê Ngọc T gửi xe tại nhà mình nhưng không biết đó là tài sản do H trộm cắp nên không có căn cứ xác minh xử lý đối với anh T2, anh T và chị H là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-01-2020.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện H: 02 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga